

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 95/2012/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về mức thu, cơ quan tổ chức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia
Phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào
khu vực cửa khẩu, cấp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23 tháng 6 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về mức thu, cơ quan tổ chức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia

Phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định mức thu, cơ quan tổ chức thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia Phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn như sau:

1. Mức thu Phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn *(như Phụ lục kèm theo)*.

2. Cơ quan tổ chức thu Phí: Giao cho Cục Thuế tỉnh chỉ đạo Chi Cục Thuế các huyện trực tiếp tổ chức thu phí.

3. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia Phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: Toàn bộ số Phí thu được nộp ngân sách nhà nước và được điều tiết 100% cho ngân sách tỉnh.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 và bãi bỏ mức thu phí sử dụng đường bộ tại khoản 4, phụ lục 4 về Phí sử dụng đường bộ kèm theo Nghị quyết số 48/2003/NQ-HĐNDKXIII ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XIII, nhiệm kỳ 1999- 2004 về mức thu một số loại phí trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XV, kỳ họp thứ năm thông qua, ngày 08 tháng 12 năm 2012./.

CHỦ TỊCH

Phùng Thanh Kiểm

Phụ lục:
Về mức thu Phí sử dụng bến bãi đối với phương tiện vận tải chở
hàng hóa ra vào khu vực cửa khẩu, cặp chợ biên giới
trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Nghị quyết số 95/2012/NQ-HĐND ngày 11/12/2012
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	Phương tiện chịu phí	Mức thu phí (đồng/xe/lần ra vào)
I	Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 02 tấn, xe ba bánh và các loại xe tương tự chở hàng hóa xuất khẩu là rau, củ tươi các loại	100.000
2	Xe ô tô có tải trọng dưới 02 tấn, xe ba bánh và các loại xe tương tự chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (không thuộc đối tượng 1 nêu trên)	150.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 02 đến dưới 04 tấn	200.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	300.000
5	Xe ô tô có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20 fit	500.000
6	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40 fit	800.000
7	Xe ô tô chở quặng xuất khẩu	Nhân hệ số 5 đối với các mức giá trên
II	Phương tiện vận tải chở hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan xuất khẩu, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng:	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	1.000.000
2	Xe ô tô có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	2.000.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20 fit	3.500.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40 fit	5.000.000
III	Đối với phương tiện vận tải chở hàng hóa sang tải tại bến bãi không đi vào nội địa: thu bằng 0,5 lần các mức thu quy định tại Mục I, II hoặc thu bằng 0,5 lần mức thu của phương tiện vận tải chưa sang tải hàng hóa (trừ khoản 7, Mục I) nêu trên.	